

## PHẨM CHÚC LUY

1. Đối trước luận bày. 2. “Chúc ...” là chánh giải thích văn kinh, giải thích đề. “căn cứ văn ...” là giải thích văn. Ưu-ba-cúc-đa, Phó Pháp Tạng truyện và kinh A-dục vương đều nói: Ngài Cúc-đa thuyết pháp ở nước Ma-đột-la. Ma vương ở chỗ nói pháp đã mưa hoa chân châu, hoa anh lạc... và hóa làm bạch tượng, bảy báu trang nghiêm, hóa làm bảy người, cực kỳ đẹp đẽ. Lên hội quán sát không có người nghe pháp. Suốt trong ba ngày thuyết pháp Không có một người đắc đạo. Ma vương rất vui mừng. Ngài Cúc-đa liền nhập Tam-muội quán sát thì biết là ma làm. Ma lại dùng chuỗi anh lạc đeo trên đỉnh của tôn giả. Ngài biết mà nghĩ rằng: Ma phá hoại chánh pháp, vì sao Như Lai chẳng điều phục. Liền quán tâm Phật thì biết Phật muốn mình điều phục. Ngài liền dùng ba thầy chết của rắn, người và chó, biến thành chuỗi anh lạc. Chiêu cảm ma vương đến, ngài gọi bảo rằng: Ông cho tràng hoa, ta rất cảm kích sự bố thí trọng hậu của ông. Nay xin dùng vật này tặng lại. Ma rất vui mừng bèn đeo ngay vào cổ. Vừa đến cổ thì thấy là thầy chết đầy dòi tửa hôi hám, muốn cởi bỏ ra. Ma rất ghê tởm bảo ngài Cúc-đa rằng: vì sao ông lấy thầy chết mà đeo vào cổ ta. Ma dùng thần lực cởi bỏ đi mà không được. Liền kêu cứu với chư Thiên, cho đến Phạm vương xin cởi thầy chết ra dùm. Phạm vương nói: Do sức Thập lực của đệ tử Phật hóa ra, tôi không thể lấy ra được. Nếu ông quy y ngài Cúc-đa may mà thoát được. Ma nghe lời Phạm vương, liền đến chỗ ngài Cúc-đa, năm thể sát đất xin mở ra ba thầy chết. Tôn giả nói: Ông không phá hoại chánh pháp nữa, thì ta mới cởi thầy chết ra cho ông. Ma xin tuân lời. Ngài liền cởi thầy chết ra. Là Phật Vô Tướng, nghĩa là đức ngang bằng Phật chỉ không có tướng hảo mà thôi, đây là lời khen kính. “Nếu là ...” là ước người mà giải thích, có hai: a, lược nêu. b, ngôn thâm...” là giải thích rộng, nêu giải thích hạnh xưa, dẫn kinh Vô Hạnh giải thích thêm, dẫn kinh ấy chánh nói, +, nêu hiểu kinh sâu, dẫn kinh nêu văn. Ngài Kinh Khê nói: Thâm kinh là kinh Vô Hạnh. Tham dục là đạo, giả là đó. Chúng sinh từ vô thủy cùng ba thứ này đều siêng theo. Quán chúng sinh do đây mà ngộ, nên nói tức thị. Tất cả các kinh, đại chỉ đều thế. Chẳng đặc ý, là vì ba thứ đó. “Chỉ đây...” là y kinh nêu nghĩa. “Kinh ấy ...” là lại dẫn khuyên răn, lại dẫn kinh, ngài Kinh Khê nói: e người hiểu lầm cho nên lại dẫn kinh ấy. Thấu suốt pháp này cũng chẳng phá giới... “Hành nhân...” là nói khuyên răn. “Thật tướng...” là căn cứ nhân quả kết giải thích. “Nếu hay...” là đối văn nay kết bày. “Nếu ưa thích...” là

truy giải thích tân học, chánh giải Thích-căn. Thêm nước vào sữa, Đại kinh phẩm Bồ-tát nói: Như cô gái chăn bò vì muốn bán sữa được nhiều tiền nên thêm vào hai phần nước, đem bán cho các cô gái chăn bò khác. Các cô gái này được sữa lại thêm hai phần nước, rồi đem bán cho cô gái ở gần thành. Cô này lại thêm hai phần nước bán cho cô gái trong thành. Cô gái này lại thêm hai phần nước rồi đem ra chợ bán. Thầy xưa giải thích hai cô gái chăn bò là dụ cho việc hoằng kinh. Tánh cô gái không ngay thẳng là dụ cho người hoằng pháp, không thể quên rằng vì pháp mà đối lừa để có nhiều lợi. Cho nên dùng cô gái chăn bò để dụ.

- Thêm hai phần:

1. Sao lược kinh này.
2. Phân làm nhiều phần.

- Thêm hai phần lần hai:

1. Trừ bỏ lời thâm diệu.
2. Đặt nói thế để.

- Thêm hai phần lần ba:

1. Đem trước để sau.
2. Đem sau để trước.

- Thêm hai phần lần bốn:

1. Trước sau đem để ở giữa.
2. Giữa đem ra trước sau.

“Như tức...” là dẫn sự để chứng, có hai: a, dẫn sự hiện tại. b, “Trong đây...” là dẫn sự xưa, chánh dẫn duyên xưa, ngài Kinh Khê nói: Đây là lúc xưa còn làm Sa-di, Phật là Hòa thượng, A-nan là Xà-lê. “Cho nên biết...” là kết cạn bày sâu. “Dựa theo đây...” là tổng kết. Ba giáo đi vòng xa gọi là sức từ “nói trau chuốt), còn viên đốn tột gọn là trực ngữ (nói thẳng). Như hỷ căn... như trước đã ghi. Tấn pháp cũng thành. Cũng là vừa. Lại Đại luận quyển tám nói: Khổ hạnh đầu-đà, đầu giữa sau đem tâm luôn siêng tịnh thiền quán khổ mà được giáo đạo Thanh văn. Quán các pháp thật tướng không phược, không thoát, không giải. Tâm được giáo thanh tịnh của Bồ-tát. Song đây vì đem tiểu sánh với đại nên nói thế. Đối với Bồ-tát viên thừa thì cũng chưa từng bỏ các việc thiền quán... kế văn phân làm hai: a, giải thích kinh mạn. b, lại ...” là giải thích thủ tướng. Nói thủ tướng thành lỗi để giải thích văn kinh, có hai: a, căn cứ văn kinh hiển bày lỗi. b, như tam trở đi nêu nhân sự chỉ lỗi, nói thủ tướng của các sư, ba thời... xưa nay Nam Bắc thông dụng ba thứ để phán quyết giáo:

1. Đốn, tức là Hoa Nghiêm.

2. Tiệm, tức mười hai năm trước giáo có tướng là kinh A-hàm. Mười hai năm sau, giáo không tướng là từ Bát-nhã đến Niết-bàn.

3. Bất định giáo tức là kinh Thắng Man, Quang Minh... không phải đốn tiệm mà nói Phật tánh thường trụ, nên gọi là thiên phương bất định giáo. Cấp sư ở Hồ khâu lại ở tiệm giáo mà phân làm ba thời, nghĩa là có tướng, không tướng và thường trụ, tức chỉ Niết-bàn là thường trụ giáo. Bốn thời, là ở chùa Bạch Mã, sư Tông Ái phán quyết tiệm có bốn thời, ba thời không khác trước, còn ở trước thường trụ và sau vô tướng thì chỉ cho kinh Pháp Hoa gọi là đồng quy giáo. Năm thời là đạo tràng quán... tiệm lại có năm, bốn thời không khác trước. Còn ở sau vô tướng và trước đồng quy thì chỉ kinh Tịnh Danh này và kinh Tư Ích... là bao biếm ức dương giáo. Bán mãn, ngài Bồ-đề Lưu-chi lấy mười hai năm trước làm chữ bán, mười hai năm sau làm chữ mãn. Bốn tông là ngài Quang Thống phán quyết giáo có bốn:

1. Nhân duyên tông, nói Tỳ-đàm sáu nhân bốn duyên.
2. Giả danh tông, chỉ cho thành luận ba giả.
3. Tướng tông, chỉ cho Đại phẩm ba luận.
4. Thường trụ tông, chỉ cho Niết-bàn, Hoa Nghiêm.

Sáu tông, ngài Quang Thống lại chia bốn thành sáu, bốn như trước nói, lại chỉ Pháp Hoa là Chân tông, Đại Tập là Viên tông. Có chép đầy đủ trong Pháp Hoa huyền nghĩa quyển mười.

Nói Sư nay Vô Trước, chánh nói Vô Trước. Ba giáo, hai giáo, một giáo... ngài Kinh Khê nói: ba cũng chỉ là tiệm... ba giáo. Tức là đốn tiệm. Một, nghĩa là một âm. Vô giáo là vô ngôn thuyết “không nói năng). Cho đến tám giáo tùy nghi mà dùng một thứ, mà lấy các giáo gồm chung cho quán, lại ý chung dung nhau khiến không trệ ngại về phương tiện nhập đạo. Nếu không thế thì cùng ngoại đạo nào khác. Cho nên khiến đối giáo để khởi hạnh, hạnh giáo trông nhau lấy ngộ làm gốc giới nhĩ hữu trước. Chu Dịch nói ưu hối lập là còn nuôi tiếc. Hàn Khang Bá chú rằng giới là nhỏ nhất. “Tự chấp ...” là chê các sư, có hai: a, là Đại sư chê trách. b, ngài Nam Nhạc chê trách. Nói tịch chiếu nhập đạo để hiển bày ý kinh, nêu bày. Doanh đạo cũng nói là tu đạo. “Chỉ ...” là chánh giải thích, nói im lặng và nói năng cùng giúp nhau thành lợi ích, chánh nói cùng giúp nhau, chỉ rõ nói và im lặng gồm thâu. b, “cần biết ...” là nói cùng giúp nhau thành lợi, có ba: a’, pháp, có hai: a”, nói đối bệnh bày thuốc. “nói im ...” là chỉ cái dụng trị đúng lúc. Dụ và Hợp dụ. “Cho nên đại ...” là nêu đặc hiển bày thất, nêu đặc giúp nhau. Ngũ cốc, Trịnh Tư Nông nói: Đó là mè, lúa mùa, lúa tặc, lúa mạch (mì) và đậu. “

Nếu thiên ...” là hiển bày lỗi của thủ tướng. Tuy cho rằng mang thai con tầm thường..., tuy tự cho là con thường trụ giá vào Thánh thai. Đã sinh chấp trước thiên lệch là bị đọa lâu trong sinh tử, chỗ có Phật tánh nhất định không hiển phát, nó cũng như gái đá không sinh sản. “ Nếu đối với

...” là nói im lặng và nói năng đều có tín và pháp, nghe và suy nghĩ hồi chuyển mà giải thích, có hai: nói Thánh nói đầy đủ tín pháp. nói Thánh im lặng cũng đầy đủ tín pháp. Gia công luận đến mức... Gia công không ngộ do đó tâm tự hận sinh ra. Lễ Ký nói: Người sinh Không hận dân. Trịnh Chú rằng: là đáng oán hận không vừa ý (bất mãn). Mạnh tử nói: Hạnh có lòng không oán hận, chú rằng: Khiếm là khoái vậy, nghĩa đó cũng thông. Lâu lâu, hoặc viết, đều là kính cẩn, tuy không phải biếng nhác khinh nhờn mà không được ngộ. Cho nên cần phải nghe pháp nhận hiểu. Căn cứ đây mà nói người tín pháp hồi chuyển, nói rộng tín pháp cùng giúp nhau hồi chuyển..., đầy đủ như trong an tâm của chỉ quán. “ Lại từ...” là trong ngoài giúp nhau mà giải thích. Như nghe mà làm là pháp giúp tín. Tuy chính từ ngoài nghe mà lại nhờ bên trong suy nghĩ giúp nhau được ngộ. Như làm mà nghe là tín giúp pháp. Tuy chính phải bên trong suy nghĩ mà tất nhờ bên ngoài nghe nói pháp giúp cho được ngộ. Phó chúc A-nan, nêu ý phân văn, nêu ý, tích. bốn. “Dựa vào đây...” là phân khoa. “Chủ yếu là...” là tùy văn giải nghĩa. Được yếu, tức là được các pháp. Vì thật tướng tức là các pháp, các pháp tức là thật tướng, cho nên được châu như ý thì có đầy đủ các báu.

-----

*Bộ sách này chỉ dùng chung với bộ số của ngài Kinh Khê mà thôi.*

*Bộ số này là lời giảng được ghi lại; việc phân chia quá chi li. Cứ mỗi điều lại có hai, ba phần. Nhưng phần hai ở rất xa, có khi không nói, hoặc lạc mất hoặc chính thức không có.*

*Tóm lại bộ sách này dùng một mình không tiện lợi.*

